

Hòa Vang, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn T, xã Hòa K, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông Võ N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn A, xã Hòa N, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị P và ông Võ N.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cụ thể như sau:

1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Võ N tự nguyện thỏa thuận: Giao con chung Võ Hoàng K, sinh ngày 20/11/2018 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; ông Võ N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/6/2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa

thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Võ N đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Võ N đều xác định vợ chồng không có nợ chung.

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà P tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà P đã nộp tại biên lai thu số 0000081 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hoàn trả cho bà P 150.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông N phải chịu.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa N, huyện Hòa Vang (Số 64/2018),;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh